

NỢ ĐONG BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ VẤN ĐỀ HÌNH SỰ HÓA CÁC QUAN HỆ TRONG LAO ĐỘNG

Hoàng Xuân Trường*

Ngày nhận: 18/9/2015

Ngày nhận bản sửa: 20/11/2015

Ngày duyệt đăng: 25/11/2015

Tóm tắt:

Sự gia tăng nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đang là vấn đề nhức nhối làm tổn thương chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước. Trong một số năm gần đây, tình trạng này không những không được cải thiện mà có chiều hướng phức tạp hơn sau khi cơ quan, tổ chức bảo hiểm xã hội áp dụng nhiều biện pháp. Một trong những biện pháp rất quyết liệt để xử lý thực trạng này là “tội phạm hóa” một số hành vi liên quan đến việc gian lận, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Bộ Tư pháp (2015) đã quy định thêm ba tội danh mới về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Tuy nhiên, dưới góc nhìn khác của tác giả, việc hình sự hóa các quan hệ trong lao động, cụ thể là quy định trong các điều 217, 218, 219 cần làm rõ về mặt lý luận, mặc dù thực trạng nợ đọng đang rất báo động.

Từ khóa: Bảo hiểm xã hội, hình sự hóa, lao động.

Debt of social insurance and criminalizing problems in the labor relations

Abstract

The increasing debt of Social Insurance, Medical Insurance, and Unemployed Insurance is currently a persistent problem that is harmful to the social welfare policy of Communist Party and the State. In recent years, this situation has not been improved and it has even become more complicated after the agency and organization of social insurance have applied various measures. One of the most drastic measures on handling this situation is "criminalization" on some actions in relation to fraud; evade payment for Social Insurance, Medical Insurance, and Unemployed Insurance. The Draft of Penal Code as revised for 6th time had further regulation on three new charges of Social Insurance, Medical Insurance, and Unemployed Insurance. However, in the author's view, criminalization in labor relations, specifically as the regulation in Articles No.217, No.218, and No.219 requires theoretical clarification although the actual situation of debt is very alarming.

Keywords: Social Insurance, criminalization, labor

1. Giới thiệu

Ba tội danh mới liên quan đến các hành vi gian lận, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Bộ Tư pháp (2015) quy định trên tinh thần nhằm khắc phục tình trạng trốn, nợ bảo hiểm xã hội của hầu hết các loại hình doanh nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam. Tình trạng này ngày càng ảnh hưởng nghiêm trọng đến các chính sách về an sinh xã hội của Nhà nước và đặc biệt xâm hại đến quyền lợi của người lao động.

Theo quy định tại các điều 217, 218, 219 (Bộ Tư pháp, 2015), người sử dụng lao động có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu có hành vi gian lận, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Trước khi tìm hiểu một số vấn đề cụ thể về các điều luật mới, chúng ta tìm hiểu qua về thực trạng nợ bảo hiểm xã hội ở Việt Nam và đó cũng là cơ sở thực tế của việc hình sự hóa một số hành vi liên quan đến quan hệ lao động.

2. Thực trạng nợ bảo hiểm xã hội ở Việt Nam và một số biện pháp khắc phục.

2.1. Tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội

Theo số liệu báo cáo tổng hợp của 63 tỉnh, thành phố và Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Bộ Công an, tính đến quý I năm 2014 (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2014), tổng số nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là gần 11,2 nghìn tỷ VND, chiếm 6,28% kế hoạch thu. Cụ thể số tiền nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của các doanh nghiệp là gần 8,9 nghìn tỷ VND, chiếm 79,5 % tổng số nợ. Số tiền ngân sách nợ là gần 2,3 nghìn tỷ VND, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước. Đáng lưu ý, nợ của các doanh nghiệp ngừng hoạt động, chủ bỏ trốn đang gây khó khăn trong việc giải quyết chế độ cho người lao động. Theo báo cáo, nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của doanh nghiệp ngừng hoạt động là 613 tỷ VND, chiếm 6,9% tổng số nợ; trong đó có 179 doanh nghiệp có chủ là người nước ngoài (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2014).

Một thực tế đáng buồn là nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế xảy ra ở hầu hết các địa phương, các địa phương có nhiều vi phạm như: Hà Nội có 179 doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh 87 doanh nghiệp, Hải Phòng 41 doanh nghiệp, Cần Thơ 18 doanh nghiệp, Bắc Ninh 16 doanh nghiệp, Đồng Nai 13 doanh nghiệp (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2014).

Tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2015, đã có 52 trong số 63 cơ quan bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố thực hiện khởi kiện 1.451 đơn vị nợ đọng bảo hiểm nhưng số tiền thu hồi chỉ đạt 126,2 tỷ VND. Đáng lưu ý, nợ của các doanh nghiệp ngừng hoạt động, chủ bỏ trốn đang gây khó khăn trong việc giải quyết chế độ cho người lao động. Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, số nợ của ngành bảo hiểm khoảng 11.900 tỷ VND, chiếm 6,69% so với tổng số phải thu. So với cùng kỳ 2013, con số này đã tăng hơn 2.521 tỷ VND, tương đương 27%. Trong đó, riêng nợ bảo hiểm xã hội là 9.000 tỷ VND, nợ từ 6 tháng trở lên là 3.700 tỷ VND (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2015). Tuy số nợ tiếp tục tăng cao nhưng công tác thu hồi nợ đọng vẫn chưa hiệu quả.

Sau cuộc thanh tra việc chấp hành bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên toàn quốc, Thanh tra Chính phủ phát hiện tổng số nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của 1.261 doanh nghiệp được thanh tra lên đến trên 1.440 tỷ VND và toàn bộ số doanh nghiệp này đều chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế với thời gian kéo dài (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2015). Thanh tra Chính phủ cũng xác định tổng số người không được đóng hoặc bị đóng thiếu là hơn 13.500

người với tổng số tiền gần 67,5 tỷ VND (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2015). Đáng chú ý, hầu hết các tỉnh, thành phố đều xảy ra tình trạng doanh nghiệp ký hợp đồng lao động dưới ba tháng nhiều lần để không phải đóng bảo hiểm cho người lao động.

Quá trình thanh tra, Thanh tra Chính phủ và các địa phương cũng xác định công tác quản lý đơn vị nợ tiền bảo hiểm đối với các doanh nghiệp còn có một số vi phạm. Ví dụ, Bảo hiểm xã hội một số địa phương không tính lãi suất chậm đóng như Hải Phòng hay Yên Phong, Tiên Du (Bắc Ninh). Theo quy định, khi các doanh nghiệp nợ đọng tiền bảo hiểm kéo dài, cơ quan quản lý phải có trách nhiệm khởi kiện. Tuy nhiên, việc khởi kiện chưa được Bảo hiểm xã hội các địa phương thực hiện nghiêm theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Trong số 68 doanh nghiệp được Thanh tra Chính phủ trực tiếp thanh tra, chỉ có 18 doanh nghiệp bị khởi kiện (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2015)

2.2. Một số biện pháp đã được áp dụng để khắc phục tình trạng trên

- Chính phủ (2010) quy định mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội tối đa là 30 triệu VND. Từ ngày 10 tháng 10 năm 2013, theo quy định của Chính phủ (2013) về xử lý hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, hành vi chậm đóng bảo hiểm xã hội bị phạt đến 75 triệu VND. Mặc dù mức phạt này đã tăng lên rất nhiều so với mức cũ, nhưng vẫn chưa đủ sức răn đe với các doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp có số nợ bảo hiểm xã hội lên đến hàng tỷ VND.

- Cùng với mức phạt tiền trên, doanh nghiệp vi phạm chỉ phải nộp thêm một khoản lãi chậm đóng được tính bằng lãi suất đầu tư của quỹ bảo hiểm xã hội (khoảng 10.4% năm 2013). Mức lãi suất này thậm chí thấp hơn lãi suất cho vay của ngân hàng (khoản vay dài hạn vào khoảng 12-13%/năm năm 2013) nên các doanh nghiệp tỏ ra hết sức “chây ì”.

- Khởi kiện ra tòa: Từ trước đến nay, giải pháp để đòi nợ khả quan nhất của bảo hiểm xã hội là khởi kiện ra tòa. Tuy nhiên, con số hòa giải thành công vẫn quá ít, chỉ đạt 46,4% đơn vị bị khởi kiện và số tiền thu hồi sau hòa giải chỉ đạt 32,5% tổng số tiền nợ của đơn vị bị khởi kiện (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2015). Những trường hợp khởi kiện ra tòa sẽ khiến các doanh nghiệp nợ đọng bảo hiểm xã hội nhanh chóng đóng tiền, nhưng biện pháp này vẫn không hiệu quả như mong muốn.

3. Các hành vi được hình sự hóa trong Bộ Tư pháp (2015)

Nếu chỉ sử dụng các biện pháp thanh tra, kiểm

tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, sẽ không hạn chế được tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội kéo dài và ngày càng gia tăng trong nhiều năm nay. Phải hình sự hóa hành vi trốn đóng bảo hiểm xã hội để chống thất thu. Đây cũng là quan điểm của khá nhiều ý kiến khi đóng góp cho Dự thảo Bộ luật Hình sự sửa đổi (Bộ Tư pháp, 2015). Tuy nhiên, xét về lý luận cũng như thực tiễn có một số điều cần bàn đến khi quyết định hình sự hóa một số các quan hệ trong lao động.

3.1. Hành vi trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Bộ Tư pháp (2015, Điều 219) quy định như sau:

“Điều 219. Tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động (mới)

1. Người nào có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động mà không đóng hoặc không đóng đầy đủ theo quy định từ 6 tháng trở lên thuộc một trong những trường hợp sau đây, đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm:

a) Trốn đóng bảo hiểm từ với số tiền từ 50.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng;

b) Trốn đóng bảo hiểm cho từ 10 người đến dưới 50 người lao động.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng năm đến 03 năm:

a) Phạm tội từ 02 lần trở lên;

b) Trốn đóng bảo hiểm với số tiền từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

c) Trốn đóng bảo hiểm cho từ 50 người đến dưới 200 người;

d) Không đóng số tiền bảo hiểm đã thu hoặc đã khấu trừ của người lao động quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1 Điều này.

3. Phạm tội trong những trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Trốn đóng bảo hiểm với số tiền từ 1.000.000.000 đồng trở lên;

b) Trốn đóng bảo hiểm cho từ 200 người trở lên;

c) Không đóng số tiền bảo hiểm đã thu hoặc đã

khấu trừ của người lao động quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 2 Điều này.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

5. Pháp nhân phạm tội quy định tại Điều này thì bị phạt như sau:

a) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng;

b) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng;

c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng.”

3.1.1. Về đối tượng áp dụng

Đối với bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, không có phân biệt người lao động làm công ăn lương với cán bộ, công chức, viên chức mà là người lao động nói chung, do đó chủ thể trốn đóng ở đây không thể là nhà nước nói chung (có trách nhiệm đóng cho cán bộ, công chức, viên chức) mà là người sử dụng lao động (có thể là cá nhân, tổ chức theo quy định của Bộ luật lao động) chủ yếu là các doanh nghiệp. Thực trạng hiện nay cũng có rất nhiều các doanh nghiệp nhà nước có hành vi “trốn đóng” này nhưng khi phát hiện thì ngay cả chế tài hành chính cũng khó áp dụng chứ chưa nói đến việc áp dụng chế tài hình sự. Điều đó tạo ra sự bất bình đẳng đối với các loại hình doanh nghiệp khác.

3.1.2. Về khái niệm hành vi “trốn đóng”

Cần phân biệt rõ hai trường hợp liên quan đến khái niệm này.

Trường hợp 1: Người sử dụng lao động không khởi tạo quan hệ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với tổ chức bảo hiểm, không làm thủ tục tham gia bảo hiểm cho người lao động ngay từ khi thiết lập quan hệ lao động. Ở giai đoạn này, khái niệm “trốn đóng” được sử dụng có thể hợp lý.

Trường hợp 2: Sau khi đã thiết lập quan hệ lao động, đã tham gia bảo hiểm cho người lao động rồi (người lao động được cấp sổ bảo hiểm hoặc đã có sổ bảo hiểm) mà người sử dụng lao động chậm đóng thì đây là hành vi nợ bảo hiểm chứ không phải trốn đóng.

Liên hệ với quy định trong Bộ Tư pháp (2015), thì hành vi trốn đóng của người sử dụng lao động bao gồm cả hai trường hợp trên.

Nếu truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp 2, chúng ta mắc lại sai lầm lớn đã phải trả giá rất nhiều trong quá khứ khi “tội phạm hóa” hành vi mà bản chất là dân sự và “hình sự hóa” hành vi này khi còn nhiều biện pháp giải quyết khác.

Trên thực tế, lý do chính để “tội phạm hóa” hành vi trốn đóng này xuất phát từ việc người sử dụng lao động chậm đóng, nợ bảo hiểm lên đến con số hàng nghìn tỷ VND. Nguyên nhân của tình trạng này về mặt quản lý nhà nước là do chế tài chưa đủ mạnh để răn đe. Cần ghi nhận thực tế này, tuy nhiên để xảy ra tình trạng đó có phần trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức bảo hiểm trong việc tham mưu, thực hiện công tác này.

Hơn nữa, việc “tội phạm hóa” hành vi trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp chưa thực sự thích hợp khi cơ quan bảo hiểm, tổ chức bảo hiểm chưa sử dụng các chức năng, công cụ quản lý hiệu quả:

Quốc hội (2014, Điều 13 khoản 3) quy định: “Cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan”. Thẩm quyền này trước đây cơ quan bảo hiểm xã hội chưa có nên trong hoạt động gặp nhiều khó khăn. Khi có thêm thẩm quyền này, cơ quan bảo hiểm xã hội thực sự có thêm “công cụ, phương tiện” hữu hiệu, với nhiều biện pháp được hỗ trợ, chứ không còn chỉ “kiến nghị” như trước đây.

Mặt khác, việc nâng mức phạt hành chính mới thực hiện trong thời gian ngắn, các cơ quan có thẩm quyền cần quyết liệt hơn khi thực hiện việc xử phạt đối với hành vi trốn đóng, chậm đóng, nợ đọng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và có thể đề nghị tăng cao hơn mức phạt đối với các chủ thể tái phạm.

Một trong những biện pháp rất hữu hiệu, nếu thực sự quyết liệt, đó là biện pháp khởi kiện ra Tòa án Nhân dân. Tuy nhiên, con số các doanh nghiệp bị cơ quan, tổ chức bảo hiểm xã hội khởi kiện ra tòa (số liệu cung cấp trong phần 1) còn rất khiêm tốn do nhiều nguyên nhân, trong đó có tình trạng còn nể nang, dè dặt, ngại va chạm.

Từ những phân tích trên đây, việc hình sự hóa đối với hành vi trên cần hết sức thận trọng khi áp dụng và cần có sự tổng kết, rút kinh nghiệm sau thời gian ngắn thực hiện để kịp thời điều chỉnh cả về lý luận lẫn thực tiễn, tránh việc quy định hình thức, đặc biệt là oan sai.

3.2. Hành vi gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm

y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Bộ Tư pháp (2015, Điều 217 và Điều 218) quy định:

“Điều 217. Tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp (mới)

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ 10.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng mà không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 173, 366, 368 Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

a) Lập hồ sơ giả hoặc làm sai lệch nội dung hồ sơ bảo hiểm xã hội, hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp lừa dối cơ quan bảo hiểm xã hội;

b) Dùng hồ sơ giả hoặc hồ sơ đã bị làm sai lệch nội dung lừa dối cơ quan bảo hiểm xã hội để hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt;

đ) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ 500.000.000đ trở lên thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Điều 218. Tội gian lận bảo hiểm y tế (mới)

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tiền bảo hiểm y tế từ 10.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng mà không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 173, 366, 368 Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

a) Lập hồ sơ bệnh án không, kê đơn thuốc không hoặc kê tăng số lượng, thêm loại thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật, chi phí giường bệnh và các chi phí khác mà thực tế người bệnh không sử dụng;

b) Giả mạo hồ sơ, thẻ bảo hiểm y tế hoặc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế được cấp khống, thẻ bảo hiểm y tế giả, thẻ đã bị thu hồi, thẻ bị sửa chữa, thẻ bảo hiểm y tế của người khác trong khám chữa bệnh hưởng chế độ bảo hiểm y tế trái quy định.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Có tính chất chuyên nghiệp;
- c) Chiếm đoạt tiền bảo hiểm y tế từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;
- d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt;
- đ) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội chiếm đoạt tiền bảo hiểm y tế từ 500.000.000đ trở lên, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Xem xét kỹ hành vi gian lận này thì thực chất là hành vi chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn gian dối lập hồ sơ giả, làm sai lệch nội dung của hồ sơ.

Trong khi đó, số tiền chiếm đoạt trong “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Điều 173) chỉ từ 2 triệu VND đã cấu thành tội phạm và có thể bị phạt tù đến

3 năm. Do đó, không cần thiết phải có tội danh này, nếu muốn làm nghiêm thì hành vi trên có thể truy cứu luôn tội “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Điều 173). Bên cạnh đó, cần phân biệt chủ thể thực hiện các hành vi này, để có thể truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tham ô tài sản nếu chủ thể là người có chức vụ, quyền hạn.

4. Kết luận

Việc hình sự hóa một số hành vi liên quan đến quan hệ lao động, có thể khắc phục được tình trạng gian lận, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, là một biện pháp rất nghiêm khắc của Nhà nước đối với các chủ thể “chây ì” thực hiện nghĩa vụ với người lao động.

Đây là những tội danh mới được quy định trong Bộ Tư pháp (2015) trên cơ sở tội phạm hóa các hành vi gian lận, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Vì vậy, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần phải:

Một là, tiếp tục nghiên cứu kỹ về mặt lý luận liên quan đến khái niệm trốn đóng và gian lận, làm rõ nội hàm hai khái niệm này, trên cơ sở đó làm rõ cấu thành tội phạm của các tội danh này.

Hai là, tổng kết đánh giá thực tiễn và kinh nghiệm xét xử, đồng thời có hướng dẫn chi tiết cho tòa án các cấp thống nhất trong việc xét xử đối với các tội danh mới. □

Tài liệu tham khảo:

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2014), *Báo cáo tình trạng nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2014*, Hà Nội
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2015), *Báo cáo nhanh tình trạng nợ bảo hiểm xã hội 6 tháng đầu năm năm 2015*, Hà Nội.
- Bộ Tư pháp (2015), *Dự thảo Bộ luật hình sự (sửa đổi)*, truy cập lần cuối ngày 25 tháng 10 năm 2015 từ <http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT_DUTHAO_LUAT/View_Detail.aspx?ItemID=526&LanID=1156&TabIndex=1>
- Chính phủ (2010), Nghị định 86/2010/NĐ-CP, *quy định mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội*, ban hành ngày 13 tháng 8 năm 2010.
- Chính Phủ (2013), Nghị định 95/2013/NĐ-CP, *về xử lý hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội*, ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2013.
- Quốc hội (2014), *Luật Bảo hiểm xã hội, số 58/2014/QH13*, ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2014.

Thông tin tác giả:

***Hoàng Xuân Trường**, Thạc sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Luật, trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: Luật Lao động, Luật Kinh tế

- Một số Tạp chí tác giả đã từng đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Pháp lý, Tạp chí Kinh tế và Phát triển

- Địa chỉ Email: xuantruong74@gmail.com